TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 286/2019/DS-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận;

2. Bà Đàm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương - Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 612/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 đường Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 11/5/15 khu phố 2A phường Đông Hưng T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền số: 2043/UQ-TTT ngày 06/12/2018).

- *Bị đơn:* Ông Tào Quang K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 317A đường Ngô Gia T, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 163/22 đường Thành T, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/7/2007, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Tào Quang K ký kết với nhau Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế. Theo hợp đồng Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông Khuê với hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phí được điều chỉnh theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch từ ngày 31/7/2007 đến ngày 31/3/2015 với tổng số tiền là 404.607.236 đồng. Ông K nhiều lần thanh toán tiền cho Ngân hàng. Mỗi lần ông K thanh toán tiền, Ngân hàng sẽ ưu tiên trừ vào phí, lãi, số tiền còn lại mới trừ vào giao dịch gốc. Từ ngày 31/7/2007 đến ngày 31/8/2017 ông K đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 552.921.392 đồng. Tính đến ngày 31/8/2017, sau khi trừ phí, lãi thì ông K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 34.449.989 đồng. Do ông K không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng nên từ ngày 01/9/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ với ông K và chuyển toàn bộ số nợ của ông K sang nợ quá hạn.

Ngoài ra, từ ngày 01/9/2017 nếu ông K thanh toán tiền thì Ngân hàng sẽ ưu tiên trừ vào nợ gốc trước nếu số tiền thanh toán còn dư mới trừ vào nợ lãi. Ngày 31/12/2017, ông K thanh toán cho Ngân hàng được 6.000.000 đồng và Ngân hàng đã trừ vào nợ gốc của ông K nên ông K còn nợ gốc với Ngân hàng là 28.449.989 đồng.

Sau ngày 31/12/2017, ông K không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ông K để thu hồi nợ. Tại Tòa Ngân hàng yêu cầu ông K phải trả cho Ngân hàng khoản nợ gốc 28.449.989 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông K phải chịu lãi suất quá hạn từ ngày 01/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 3,225%/tháng thành tiền lãi là 21.984.516 đồng.

Đối với khoản lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm Ngân hàng tự nguyện chỉ tính trên phần nợ gốc của ông K đối với Ngân hàng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ngày 04/7/2007 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 70 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T yêu cầu bị đơn ông Tào Quang K trả nợ thông qua giao dịch cấp thẻ tín dụng, đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Tào Quang K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng ông K không cung cấp chứng cứ, không đến Tòa án làm bản khai để phản bác yêu cầu của nguyên đơn, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Mặt khác, ông K vắng mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn ông Tào Quang K vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét Quyết định ủy quyền số: 2043/2018/UQ-TTT ngày 6/12/2018 của ông Nguyễn Đình T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ủy quyền cho ông Lã Ngọc M tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, sau khi ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế, ông K đã thực hiện các giao dịch và phát sinh các khoản nợ với Ngân hàng. Do ông K không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng nên từ ngày 01/9/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ với ông K và chuyển toàn bộ số nợ của ông K sang nợ quá hạn. Xét thấy, ông K không thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng được quyền khởi kiện đối với ông K để thu hồi nợ.

[2.1]. Xét yêu cầu về tiền gốc: Căn cứ vào các bản sao kê của Ngân hàng cho thấy sau khi được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch từ ngày 31/7/2007 đến ngày 31/3/2015 với tổng số tiền là 404.607.236 đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/7/2007 đến ngày 31/8/2017 ông K đã thanh toán cho Ngân hàng nhiều

lần với tổng số tiền là 552.921.392 đồng. Số tiền ông K thanh toán được Ngân hàng trừ vào phí, vào lãi xong nếu còn dư mới được khấu trừ vào nợ gốc. Ngày 31/8/2017, ông K còn nợ gốc với Ngân hàng là 34.449.989 đồng. Từ ngày 01/9/2017, Ngân hàng quy định nếu ông K thanh toán tiền thì được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước nếu số tiền thanh toán còn dư mới trừ vào nợ lãi. Ngày 31/12/2017, ông K thanh toán cho Ngân hàng được 6.000.000 đồng nên ông K còn khoản nợ gốc với Ngân hàng là 28.449.989 đồng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đòi ông K trả nợ gốc là có căn cứ. Hội đồng xét xử cần buộc ông K phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 28.449.989 đồng.

[2.2]. Xét yêu cầu về tiền lãi: Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ngày 04/7/2007 quy định: Sau chín mươi ngày kể từ ngày lập bảng thông báo giao dịch nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu thì toàn bộ số dư nợ của chủ thẻ là nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng. Theo quyết định của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T từ năm 2011 lãi suất phát sinh từ giao dịch thẻ tín dụng Quốc tế là 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn = 3,225%/tháng. Xét mức lãi suất mà Ngân hàng áp dụng với ông K là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng đối với ông K là có căn cứ. Theo bảng sao kê của Ngân hàng cho thấy tiền lãi quá hạn của ông K từ ngày 01/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/7/2019 với số tiền là 21.984.516 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông K phải trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi là 21.984.516 đồng.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng chỉ tính lãi đối với ông K từ ngày 01/8/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ngày 04/7/2007.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tào Quang K phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu 50.434.505 đồng, được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tiền án phí dân sự sơ thẩm mà ông Khuê phải chịu là 2.521.725 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Buộc ông Tào Quang K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 50.434.505 đồng (năm mươi triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm linh năm đồng) gồm: nợ gốc 28.449.989 đồng (hai mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng), nợ lãi 21.984.516 đồng (hai mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T về việc chỉ tính lãi đối với ông Tào Quang K từ ngày 01/8/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc Tế ngày 04/7/2007.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Tào Quang K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.521.725 đồng (hai triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.047.539 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016743 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Hương